

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

TPHCM, THÁNG 01 NĂM 2019

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Chương trình giáo dục
2. Phát triển chương trình giáo dục
3. Quản lý
4. Quản lý giáo dục
5. Quản lý phát triển chương trình giáo dục

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Chương trình giáo dục

- Chương trình giáo dục là văn bản chính thức, quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu nội dung kiến thức và kỹ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp, thực tập theo từng năm học, tỉ lệ giữa các bộ môn, giữa lý thuyết và thực hành, quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2. Phát triển chương trình giáo dục

- Thuật ngữ *Phát triển chương trình* tương đương với thuật ngữ tiếng anh là *Curriculum Development*. Thuật ngữ này đôi lúc cũng được thay thế cho thuật ngữ *Curriculum making* hay *Curriculum design* tức là làm chương trình, xây dựng chương trình hay thiết kế chương trình.
- Phát triển chương trình giáo dục được hiểu là quá trình nghiên cứu, thiết kế, xây dựng và quản lý chương trình giáo dục – đào tạo cho một bậc học, ngành học. Việc phát triển chương trình giáo dục theo nghĩa này có thể tương đương với việc nghiên cứu, xây dựng một chương trình hoàn toàn mới.
 - Ví dụ: xây dựng chương trình ngành sư phạm mầm non trình độ cao đẳng
- Phát triển chương trình giáo dục cũng có thể là nghiên cứu, xây dựng một chương trình giáo dục mới thay thế cho chương trình giáo dục cũ, không còn phù hợp
 - Ví dụ: xây dựng chương trình giáo dục mầm non mới thay thế chương trình chính lý nhà trẻ và chương trình mẫu giáo cải cách

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2. Phát triển chương trình giáo dục (tt)

- Chương trình giáo dục đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho từng cấp học, bậc học, ngành đào tạo. Chương trình này cung cấp những nội dung cốt lõi, chuẩn mực, tương đối ổn định theo thời gian và bắt buộc các trường phải thực hiện (chương trình khung)
- Từ chương trình khung này, mỗi trường *tự xây dựng và phát triển* chương trình giáo dục cụ thể *phù hợp với điều kiện thực tế* của trường mình nhưng phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu đã đề ra.
- Ở mức độ thứ hai, sự phát triển chương trình là *quá trình nghiên cứu, xây dựng và phát triển* chương trình giáo dục – đào tạo cụ thể cho một trường từ chương trình khung trên cơ sở đó tính đến điều kiện thực tế của từng vùng, miền, từng trường, đối tượng người học, chứa đựng và *thể hiện triết lý riêng của từng trường*.
 - **Ví dụ:** Từ chương trình khung giáo dục - đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường CĐSP TW sẽ tự nghiên cứu xây dựng chương trình cụ thể (hay còn gọi là đề cương chi tiết) cho trường mình sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của trường mình, chứa đựng triết lý riêng của trường.

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2. Phát triển chương trình giáo dục (tt)

- Ở mức độ thứ ba, phát triển chương trình được hiểu là *quá trình lên kế hoạch và thực thi chương trình cho một lớp học*, môn học cụ thể *do giáo viên đảm nhận*.
 - **Ví dụ**, ở trường mầm non, từ kế hoạch thực hiện chương trình chung của trường, giáo viên mầm non ở mỗi lớp sẽ lựa chọn nội dung cụ thể (chủ đề cụ thể) để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chủ đề cụ thể đó cho từng thời điểm thích hợp với những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của lớp và nhu cầu, hứng thú cũng như vốn kinh nghiệm và khả năng của trẻ.

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2. Phát triển chương trình giáo dục (tt)

- Ở mức độ thứ tư (mức độ hẹp nhất), là *sự điều chỉnh, bổ sung, thay đổi chương trình học*, chương trình hoạt động của người học / của trẻ *dựa trên kết quả quan sát, đánh giá* người học / đánh giá trẻ trong các hoạt động.

□ Có thể nhận thấy rằng, chất lượng của hai mức độ phát triển chương trình cuối (mức độ ba và mức độ bốn) phụ thuộc chủ yếu vào trình độ, tính sáng tạo, linh hoạt và sự nhạy cảm của giáo viên.

□ Tóm lại, dù đưa ra khái niệm phát triển chương trình ở mức độ khác nhau, nhưng chúng ta đều nhận thấy rằng phát triển chương trình là một quá trình liên tục phát triển và hoàn thiện chương trình giáo dục – đào tạo hoà quyện trong quá trình giáo dục nói chung, quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ nói riêng, để đảm bảo chương trình trở nên có ý nghĩa hơn, có hiệu quả hơn đối với sự phát triển nhân cách của người học - của trẻ nhỏ.

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

3. Quản lý

➤ Quản lý

- Quản lý là một hoạt động có chủ đích, được tiến hành bởi một chủ thể quản lý nhằm tác động lên khách thể quản lý để thực hiện các mục tiêu xác định của công tác quản lý”.
- Cốt lõi của khái niệm quản lý
 - Ai quản lý? (Chủ thể quản lý);
 - Quản lý ai? Quản lý cái gì? (Khách thể quản lý);
 - Quản lý như thế nào? (Phương thức quản lý);
 - Quản lý bằng cái gì? (Công cụ quản lý);
 - Quản lý để làm gì? (Mục tiêu quản lý).

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

4. Quản lý giáo dục

➤ Quản lý giáo dục

- Là một quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý trong việc vận hành những nguyên lý, phương pháp... chung nhất của khoa học quản lý vào lĩnh vực giáo dục đảm bảo sự vận hành tối ưu của một hệ thống/ tổ chức/cơ quan giáo dục - đào tạo nhờ đó đạt được các mục tiêu phát triển theo yêu cầu xã hội.

I. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

5. Quản lý phát triển chương trình giáo dục

➤ Phát triển chương trình giáo dục

- Là quá trình liên tục để hoàn thiện một chương trình giáo dục trong tất cả các khâu từ khi bắt đầu thiết kế chương trình đào tạo đến việc thực thi và đánh giá chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của xã hội.

➤ Quản lý phát triển chương trình giáo dục

- Là quá trình quản lý sao cho mục tiêu của hoạt động phát triển chương trình đào tạo được thực hiện; trong đó, chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu hiện tại của xã hội và hoạt động tổ chức phát triển chương trình đào tạo đạt được hiệu quả tốt nhất ở thời điểm đang xét.
- Quản lý phát triển chương trình giáo dục thực chất là sự chỉ đạo của các cấp trong việc định hướng xây dựng, phát triển chương trình, quản lý các hoạt động trong quá trình phát triển chương trình giáo dục như: tổ chức phân tích nhu cầu, tổ chức xác định mục đích, mục tiêu, tổ chức thiết kế, xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện chương trình và tổ chức đánh giá cải tiến chương trình đó.



II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON



II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Cách tiếp cận trong thiết kế xây dựng chương trình.

Cách tiếp cận (approach) thể hiện quan điểm chỉ đạo trên cơ sở đó mà chương trình được xây dựng. Hình thức thiết kế chương trình (framework) thể hiện các thủ tục, cách thức thực hiện cách tiếp cận trong thực tiễn giáo dục. Một cách tiếp cận có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức thiết kế khác nhau, ngược lại, một hình thức thiết kế có thể sử dụng để hiện thực hoá nhiều cách tiếp cận khác nhau

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Cách tiếp cận trong thiết kế xây dựng chương trình (tt)

a) Một số cách tiếp cận cơ bản.

- **Tiếp cận mục tiêu**: Dựa trên mục tiêu đào tạo, người xây dựng chương trình mới đưa ra các quyết định trong việc lựa chọn nội dung giáo dục, phương pháp sư phạm cũng như đánh giá cách thức đánh giá kết quả học tập
- **Tiếp cận nội dung**: Mục tiêu chương trình là nội dung kiến thức. Điều quan trọng khi xây dựng chương trình giáo dục là khối lượng và chất lượng cần truyền thụ.
- **Tiếp cận tích hợp, tiếp cận tương hỗ và tiếp cận tách biệt**:
 - **Tiếp cận tích hợp**: Nhấn mạnh nhiều nội dung giáo dục thông qua các hoạt động tích cực của cá nhân trẻ với môi trường sống của mình
 - **Tiếp cận tương hỗ**: Sự học được thực hiện xoay quanh một ý tưởng (hay một chủ đề) trung tâm.
 - **Tiếp cận tách biệt**: Các hoạt động trải nghiệm của trẻ trong chương trình được xây dựng một cách tách biệt, ít liên quan đến nhau
- **Tiếp cận phát triển**: Giáo dục hướng tới phát huy tối đa mọi tiềm năng của con người, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của người học.

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Cách tiếp cận trong thiết kế xây dựng chương trình (tt)

b) Hình thức thiết kế chương trình

- Chương trình khung
- Chương trình được tổ chức theo môn học
- Chương trình được tổ chức theo các chủ đề
- Chương trình được tổ chức theo sự kiện
- Chương trình được tổ chức theo hoạt động
- Ngoài ra, còn tồn tại nhiều kiểu thiết kế chương trình khác, như chương trình được thiết kế dưới hình thức trò chơi, chương trình mạng, chương trình dự án...
- Việc xác định rõ quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình không chỉ cần thiết trong việc xây dựng chương trình giáo dục mầm non nói chung mà cả trong việc thiết kế chương trình ở từng nội dung giáo dục và học tập. Mỗi chương trình có thể xây dựng trên cơ sở của nhiều quan điểm tiếp cận khác nhau. Việc lựa chọn quan điểm tiếp cận khi xây dựng chương trình phụ thuộc vào mục đích giáo dục trẻ, đặc biệt là quan điểm về sự học và phát triển của trẻ của người xây dựng chương trình.

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

2. Nguyên tắc xây dựng chương trình

- Nguyên tắc mục tiêu:
- Nguyên tắc khoa học
- Nguyên tắc phát triển.
- Nguyên tắc thực tiễn
- Nguyên tắc kế thừa.

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

2. Nguyên tắc xây dựng chương trình (tt)

Nguyên tắc mục tiêu:

- Xác định rõ mục tiêu cần đạt được đối với trẻ và phải hướng mọi hoạt động dựa trên mục tiêu

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

2. Nguyên tắc xây dựng chương trình (tt)

Nguyên tắc khoa học:

- Phải nắm vững chương trình GDMN, quan điểm chỉ đạo và quản lý thực hiện chương trình, đặc điểm phát triển tâm sinh – lý , vốn kinh nghiệm của trẻ em ở từng độ tuổi để xác định nội dung, biện pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục một cách hợp lý
- Tính khoa học còn thể hiện ở sự chính xác, rõ ràng của các thông tin

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

2. Nguyên tắc xây dựng chương trình (tt)

Nguyên tắc phát triển:

- Thiết kế các nội dung, các HĐGD tháng, tuần, ngày ở trường cần phải xuất phát từ trẻ và vì sự phát triển của trẻ. Vì vậy việc lựa chọn nội dung yêu cầu cần đạt trong kế hoạch phải ở mức độ cao hơn so với khả năng hiện có của trẻ. Nội dung trong các hoạt động phải có sự kế thừa, có chọn lọc, kiến thức cung cấp cho trẻ phải mở rộng dần

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

2. Nguyên tắc xây dựng chương trình (tt)

Nguyên tắc thực tiễn:

- Tùy theo điều kiện về tài chính, CSVC, nhân lực của từng trường, mỗi trường phải xây dựng kế hoạch riêng phù hợp với điều kiện trường mình để có tính khả thi.
- Người xây dựng kế hoạch cần xem xét kết quả thực hiện liên hệ năm học trước, chủ đề trước để xây dựng cho phù hợp